

hình thức là làm sơn nước cho trường học ở Đồng Tháp, làm cho hăng bia ở Vĩnh Long, tổng số tiền làm công của hai vợ chồng hơn 6.000.000đ nhưng ông T trả cho vợ chồng bà còn nợ lại 1.800.000đ. Sau đó, vợ chồng bà có nhờ trưởng ấp ở Khóm Đ, Phường M, thành phố V hòa giải, ông T thừa nhận còn nợ 1.800.000đ, có làm biên nhận viết tay, ký tên và ghi rõ họ tên ông T vào biên nhận nhưng sau hòa giải ông T không trả cho vợ chồng bà mỗi tháng 500.000đ như đã hứa lúc hòa giải. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông T trả cho bà A 1.800.000đ theo biên nhận ngày 07/9/2018.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Biên nhận viết tay ngày 07/9/2018; đơn xin xác nhận nơi cư trú bị đơn; báo phát gửi hồ sơ khởi kiện cho bị đơn; đơn xin xác nhận chỉ là một người; giấy tờ chứng minh quyền nhân thân của bà A.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự các ngày 18/02/2019; 13/3/2019 nhưng ông T luôn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định. Do đó, ông T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án và cũng không tiến hành hòa giải được với phía nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị A (H) khởi kiện yêu cầu trả 1.800.000đ, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết và xét lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 513 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A

Bà A yêu cầu ông T trả 1.800.000đ, chứng cứ để bà A xác định yêu cầu là biên nhận ngày 07/9/2018 có chữ ký tên của ông T. Khi thực hiện thủ tục khởi kiện phía nguyên đơn đã gửi hồ sơ kiện cho ông T, khi giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho ông T biết về yêu cầu khởi kiện của bà A, các thủ tục tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T vẫn vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến gì phản đối. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử công nhận tình tiết ông T có nợ tiền công (dịch vụ) của bà A là sự thật không cần phải chứng minh. Bà A đã hoàn thành công việc làm sơn nước cho ông T nên khi hòa giải cơ sở ông T thừa nhận và đồng ý trả tiền nhưng đến nay chưa trả. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp nên bà A yêu cầu ông T trả 1.800.000đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 2 Điều 515 và khoản 1 Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với việc ông T hứa trả dần theo biên nhận cho bà A mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ, do trong quá trình giải quyết ông T luôn vắng mặt và tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho trả dần mà yêu cầu trả một lần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc trả dần.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà A 1.800.000đ.

[3] Về án phí: Bà A yêu cầu ông T trả 1.800.000đ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch từ 6.000.000đ trở xuống là 300.000đ. Hoàn trả cho bà A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 513, khoản 2 Điều 515 và khoản 1 Điều 519, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

1.1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A (tên gọi khác: H);

1.2/ Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị A số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí sơ thẩm:

2.1/ Buộc ông Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng);

2.2/ Bà Phan Thị A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N⁰ 0004246 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Loan

